

Bản án số: **53**/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06/6/2025

“*V/v: Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Danh Út Nhỏ.

- Ông Võ Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Thị Kim Lài, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lô Thị H, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: **Anh Đỗ Minh K, sinh năm 1991.**

Địa chỉ: **tổ D, ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.**

(Chị H có đơn xin vắng mặt; anh K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 24/02/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Lô Thị H** trình bày:*

Trước đây chị và anh Đỗ Minh K có tình cảm với nhau; sau đó thì tiến tới tổ chức lễ cưới vào năm 2015 tại Thành phố Hồ Chí Minh và đến ngày 22/6/2015 được UBND xã T, huyện G cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90/2015. Chị và anh K chung sống hạnh phúc được khoảng năm năm thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn xung quanh vấn đề kinh tế, giữa anh chị không có tiếng nói chung, mất lòng tin với nhau và anh K hiện nay đã có người phụ nữ khác, sự việc mâu thuẫn này chị đã nhiều lần khuyên anh K nhưng không được, đến tết năm 2019 chị phát hiện anh K có người khác nên hai bên xảy ra cãi nhau, sau đó chị đã bỏ đi về quê cùng hai người con cho đến nay, kể từ tết năm 2019 cho đến nay chị và anh K đã sống ly thân với nhau; trong thời gian ly thân đó giữa anh chị không có biện pháp nào hàn gắn lại tình cảm.

Nay chị xét thấy chung sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và để trả lại tự do cho nhau. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Minh K.

- Về con chung: Chị và anh Đỗ Minh K chung sống có được 02 đứa con chung tên là Đỗ Khánh A (giới tính nữ), sinh ngày 24/8/2015 và Đỗ Khánh T (giới tính nữ), sinh ngày 19/5/2017. Hiện nay cháu A và cháu T đang sống cùng với chị và đang theo học tại Trường tiểu học M, huyện Q. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành và chị không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Chị cam đoan đảm bảo quyền thăm nom chăm sóc con cho anh K theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng chị không có tài sản chung và cam kết vợ chồng cũng không có thiếu nợ ai; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đỗ Minh K không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh K nhưng anh không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh K.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: **Đề nghị HĐXX áp dụng** Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: **Chấp nhận cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Đỗ Minh K; Về con chung: Giao 02 con chung tên** Đỗ Khánh A (giới tính nữ), sinh ngày 24/8/2015 và Đỗ Khánh T (giới tính nữ), sinh ngày 19/5/2017 cho **chị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận việc **chị H** không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con; **Về tài sản chung, nợ chung: không có và chị H không yêu cầu nên miễn xét.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lô Thị H xin ly hôn đối với anh Đỗ Minh K. Bị đơn anh K có nơi đăng ký thường trú tại ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lô Thị H là nguyên đơn và có đơn xin xét xử vắng mặt; Đối với anh **Đỗ Minh K** với tư cách là bị đơn trong vụ án, **quá trình giải quyết vụ án** Tòa án đã

tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải 02 lần; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, **anh K** không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, **anh Đỗ Minh K** đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ vào **điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS**, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt **anh B**.

[2] Về hôn nhân: **Chị Lô Thị H** và **anh Đỗ Minh K** xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2015, hôn nhân do anh chị tự nguyện và không có tổ chức đám cưới; anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, **huyện G**, theo giấy chứng nhận kết hôn số 90/2015 ngày 22/6/2015, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị H xin ly hôn đối với anh K nguyên nhân phát sinh từ việc: Chị H cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đến nay giữa anh chị không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc đến nhau, anh K có người phụ nữ khác từ đó tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được; chị và anh K đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian đó giữa chị và anh K không còn liên lạc với nhau; từ đó cho thấy **tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài**, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của **chị H** là phù hợp.

[3] Về con chung: **Chị Lô Thị H** xác định vợ chồng chị có 02 con chung tên Đỗ Khánh A (giới tính nữ), sinh ngày 24/8/2015 và Đỗ Khánh T (giới tính nữ), sinh ngày 19/5/2017. Cháu A và cháu T hiện nay đang sống cùng chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi; **đồng thời cháu A và cháu T cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị H**. Xét yêu cầu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp theo nguyện vọng của cháu **cháu A và cháu T**, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: **Chị Lô Thị H** xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

Do anh Đỗ Minh K không có ý kiến tại Tòa về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung; nếu sau này có phát sinh tranh chấp về các vấn đề trên thì anh K có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ **chị H** phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, **khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho **chị Lô Thị H** được ly hôn với **anh Đỗ Minh K.**

Về con chung: Giao hai con chung tên Đỗ Khánh A (giới tính nữ), sinh ngày 24/8/2015 và Đỗ Khánh T (giới tính nữ), sinh ngày 19/5/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Minh K không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở **anh** thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Lô Thị H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0010165, ngày 24/02/2025** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM- TAND tỉnh Kiên Giang; THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA- VKSND huyện Gò Quao;

- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Thủy Liễu;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Trần Văn Tôn